

Những Ngày Tháng Đầu Trên Đất Mỹ

Bút Ký Của HDtxđ

Hoàng nhớ ngày anh mới đến Mỹ, anh đã biên thư cho họ hàng bạn bè hỏi ý kiến. Không ai khuyên anh đi con đường dài và đầy khó khăn. Ai cũng nói bên đất Mỹ chẳng cần phải trèo cao mới đạt được hạnh phúc vật chất, làm nghề nào cũng kiếm được ra tiền để sống sung sướng, nhà cửa xe hơi đầy đủ. Nhưng anh đã nghĩ anh không chỉ sống vì vật chất. anh còn có những nhu cầu tinh thần, những thôi thúc tiềm tàng bên trong, anh muốn làm một cái gì để tự hào về chính mình. Anh tự bảo ngày nào anh còn đủ sức để phấn đấu, đủ nghị lực để tìm con đường vươn lên, đủ ý chí để tiếp tục con đường anh đi dở, đủ can đảm để không đầu hàng, và đủ tự hào để còn muốn là chính mình, thì anh vẫn còn hướng được về tương lai sáng ngời. Bao đêm không ngủ, anh đã tự đo sức mình, tự hỏi xem mình còn ý chí và ước muốn hay không, còn muốn thử lửa nữa hay không. Và nghĩ đến thân phận anh, nghĩ đến thân phận các con anh sau này, anh đã vùng dậy, anh vẫn muốn là chính anh, con người đầy nhiệt khí, đủ sức lực để còn đấu tranh. Và sáng ra nhìn mình trong gương, anh tự cảm thấy hãnh diện vẫn là mình.

- "Chú có thể về đây, anh kiếm job technician cho chú dễ dàng, lương dư sống ..."
- "Anh hãy về đây với tôi. Người ta đang cần phụ giáo, lương 10 đồng một giờ ngon lành..."
- "Nếu anh muốn làm social worker, tôi sẽ giới thiệu anh vào làm với tôi!..."
- "Cháu về đây với bác. Các anh chị sẽ tìm việc cho cháu làm trong city..."

Những lời giúp đỡ, khuyên bảo đó văng vẳng trong tai anh vào những ngày anh thất nghiệp, những ngày khó khăn mở đầu cho một cuộc đời mới. Nhưng anh nghĩ anh còn hơn hai mươi năm nữa để sống, nếu anh có phải đầu tư dăm năm để được điều anh mơ ước thì cũng đáng cho anh làm. Và như thế anh đã quyết định trở lại con đường anh đã đi dở. Anh quyết định ghi tên đi học lại, lấy bằng cao học để dễ ăn dễ nói với bọn Mỹ, để kiếm được một công việc ít ra không đến nỗi làm cho anh phải buồn.

Những ngày ở Nữ Ước, anh đã từ chối không xin xỏ bà con, không nhờ vả bạn bè. Anh đã tự kiêu, không muốn phải lệ thuộc vào ai. Anh đã muốn tự mình tranh đấu với cuộc sống mới, dùng bộ óc mình và sức mình để sinh tồn. Những lúc ngã, nhiều khi anh cũng muốn dang tay ra xin cầu cứu nhưng rồi lại rút tay lại ngay để khỏi tự thấy xấu hổ. Những ngày anh còn nghèo khổ, anh không muốn đi gặp bà con họ hàng vì không anh muốn ai phải thương hại anh, phải cảm thấy có bốn phận giúp đỡ anh. Anh tự nghĩ, "mình đã không chết bên Kämpuchia, sao mình có thể chết được nơi đây mà lo?" Và chính suy nghĩ đó cho anh thêm sức mạnh để tranh đấu, chống lại số phận hẩm hiu của anh vào những ngày khó khăn vô cùng ấy.

Anh đã tưởng đi Cựu Kim Sơn, cuộc đời anh sẽ khá hơn, sẽ gặp nhiều may mắn hơn. Nhưng không phải như thế! Cuộc đời anh vẫn còn khổ nạn, đại

hạn khá chưa thấy đâu, tiểu hạn xấu của anh chưa hết, anh còn phải chịu cực, còn phải đau khổ nhiều. Những tháng đầu, anh phải nằm đất, không giường, không nệm, không gối.

Một hôm đi đường anh thấy một chiếc nệm vứt bỏ, anh về nhà nhờ Kiệt mang xe hơi đến lấy và chở nó về. Về nhà anh mới thấy những vết loang lổ, hôi hám, những tí tích của giao haon ân ái. Không lẽ lại đem đi vứt trả lại nơi cũ? Mà đem nó đi thì lại nằm đất hay sao? Anh bỗng nảy ý đi mua một bình Clorox về đổ vào chai có vòi xịt, xịt lên nệm rồi đem phơi nắng dăm ba ngày. Thế rồi, anh đã nằm trên chiếc nệm đó mấy năm trời, cho đến khi anh mua được một chiếc giường cũ.

Một hôm khác, anh đi chơi với Tâm, người học trò cũ. Hai thầy trò đi xe buýt lên Cầu Bến 39, mua cua luộc và mấy chai bia, tìm chỗ kín ngồi uống bia và ăn cua luộc. Những lúc khốn khổ đó, anh thấy sao cuộc đời dễ sướng đến như vậy? Người học trò của anh đã là bác sĩ tốt nghiệp Y Khoa Saigon, còn anh giáo sư đại học, thế mà hoàn cảnh đã đưa đẩy hai thầy trò đi tìm những thú vui quá tầm thường. Lúc về, anh thấy một bọc nylon lớn quần áo vứt ở một đầu đường. Hai thầy trò bèn bưng về nhà chị Sơn ở San Jose để dùng nhờ máy giặt máy xấy của chị. Những kinh nghiệm đau thương đó đã làm cho anh trưởng thành, ý thức rõ ý nghĩa của cuộc đời. Trước kia, anh đã nghĩ cứ đi được đến Tây, đến Mỹ là sướng. Thực tế đã bao lần quất vào mặt anh, nay nó lại quất thêm một roi nữa cho anh bất tỉnh dạy, thôi không còn sống trong mơ tưởng nữa.

Những năm tháng đầu, anh sống thật giản dị. Những bữa cơm của anh là những gói mì gói hay những khúc bánh mì phết bơ. Họa hoãn lắm mới có bữa cơm với tí thịt hay rau sào. Anh không muốn nấu nướng cho thêm rắc rối cuộc đời. Trong ngăn tủ lạnh mà bà chủ nhà dành cho anh, chỉ nằm chống trơ có gói bánh mì sandwich, vài quả trứng, một cục bơ, và thỉnh thoảng, thêm cây salami. Sữa tươi thì anh không uống, nước cam tươi thì quá đắt đối với anh, anh không dám mua. Vì thế mà có khi nào trên ngăn tủ lạnh dành cho anh anh dùng hết chỗ để đâu? Năm này sang năm kia, anh sống cuộc đời tị nạn như thế, sống cho qua ngày, qua tháng. Cuộc sống độc thân là thế đó, là vô nghĩa, vô vị.

Những tháng hè năm 1982, anh lê gót đi tìm việc làm vì trường học đóng cửa, anh là giáo viên ngoại ngữ không những không được ăn lương hè mà không đương nhiên được thuê nhận lại vào tháng 9 khi trường tựu trở lại. Trường biết tình trạng đó vì năm ấy kinh tế suy thoái, nhiều giáo sư chính ngữ còn bị xa thải. Hoàng thấy cuộc đời anh đi vào chỗ bi đát. Anh đọc báo tìm chỗ làm nhưng đâu có nhiều việc khi mà bao nhiêu người, nhất là trong khu vực tư, bị mất việc. Những công việc tay chân tầm thường như bồi bàn, phụ bếp, lao công, cũng tranh giành nhau, nói gì đến những việc cần đến tí chữ nghĩa như bán hàng hay thư ký văn phòng.

Nhưng ông trời vẫn còn thương anh, một hôm anh đi qua một tiệm ăn Pháp sắp khai trương trên đường Sutter, anh thấy bảng ghi tuyển dụng người. Anh

vào hỏi và được cho biết có đủ loại việc từ hầu bàn, dọn bàn, nấu bếp, phụ bếp cho đến rửa chén. Anh biết việc hầu bàn danh cho những kẻ có kinh nghiệm, biết ăn nói bật thiệp, và phải là Mỹ trắng hay Mỹ đen. Anh là Mít, ai mượn anh làm hầu bàn cho những khách hàng phần lớn là Mỹ da trắng? Và lại anh đâu có kinh nghiệm, đâu có giấy chứng nhận của những chủ cũ? Nhìn hàng dài người chờ tới phiên mình để được phỏng vấn, anh đã thấy nản nhưng cố nán lại, anh đã hy vọng sẽ được ưu tiên vì nói được tiếng Pháp. Quả nhiên khi người chủ nhân Pháp hỏi anh bằng tiếng Anh ba rọi, anh liền nói:

- Tôi nói được tiếng Pháp. Ông không cần dùng tiếng Anh với tôi.

Người chủ nhân, một tay đầu bếp nổi tiếng bên Pháp nhờ cách nấu nướng mới của y tên là Nouvelle Cuisine Française, trở mắt nhìn anh vì không những anh nói được tiếng Pháp mà anh lại còn nói giọng Paris. Y hỏi anh:

- Mà làm sao mà nói được tiếng Pháp?
- Tao là người Việt tị nạn. Việt Nam trước kia là phần đất của Pháp ở Đông Dương, chắc hẳn ông biết điều đó?

Tay đầu bếp chính Hubert K., một thằng tây chỉ rành nấu bếp, nghe thế hỏi anh:

- Thuộc địa bên Tàu ấy à?

Anh thấy thằng tây này ngu quá, anh bèn nói:

- Làm gì có thuộc địa Tây bên Tàu? Tao muốn nói "Indochine" (Đông Dương), không phải "Chine" (Trung Quốc).
- Indochine ở đâu?
- Mà hãy mượn tao đi rồi tao sẽ kể cho mà nghe.
- Mà làm được việc gì?
- Tao có thể nấu bếp.
- Mà đã nấu bếp trong nhà hàng Pháp bao giờ chưa?
- Tao là đầu bếp trong nhà hàng Pháp ở Saigon.

Anh nói dối nhưng có cách. Anh đã muốn hù nó để có được việc làm. Nó hỏi anh:

- Mà thuộc école (trường phái) nào?

Anh nghĩ "Mẹ kiếp! nấu bếp chứ có phải làm văn nghệ, văn chương đâu mà trường phái?" Anh nói đại:

- Cuisine Coloniale Française (Lối Nấu của Thực Dân Tây).

Nó trở mắt nhìn anh ngạc nhiên. Chắc cả đời, nó chưa nghe đến trường phái đó.

- Mà làm tại tiệm ăn tên gì, ở phố nào?

Anh chẳng nhớ tiệm ăn pháp nào nổi tiếng ở Saigon. Những ngày ở quê nhà trước khi Cộng Sản tràn vào, anh thường ngồi ở Brodard hay Givral uống cà phê ăn sáng. Nhưng những nơi đó đâu phải là tiệm ăn Pháp nổi danh? Anh lại

nhớ ngày xưa bố anh thường dẫn cả nhà đi ăn ở tiệm Chez Albert trên đường Đinh Tiên Hoàng, tiệm này có một đầu bếp người Việt đứng nấu, anh nói đại:

- Tiệm Chez Albert trên đường Albert Premier.

Thằng tây Hubert có biết gì về Saigon đâu. Nó nghe anh nói hơi bùi tai, hỏi thêm:

- Món ăn đặc biệt của mày là món gì?
- Poulet au Marengo, Crabe Farci, Boeuf Fondu, Civet de Lapin, Langoustine à la Saigonnaise... (Gà Nấu, Cua Phác Xi, Bò Nhúng Dấm, Thỏ Hầm Rượu, Tôm Hùm nấu theo Kiểu Saigon) và nhiều món exotique (lạ miệng) khác nữa.
- Như món gì chẳng hạn?
- Jambe de Grenouille beurrées, Andouille grillée, Escargots au Gingembre. (Ếch Chiên Bơ, Dồi Chiên, Ốc Gừng)

Anh bịa ra những món đó vì anh thường nhậu đùi ếch chiên bơ, dồi nướng, và ốc luộc lá gừng. Anh biết Hubert chẳng có thể kiểm chứng được nên anh cứ phịa ra như thế. Nghe đến đây, hắn nói:

- Tao cho mày chân phụ bếp vì tiệm ăn này không nấu những món ăn exotique đó. Tiệm này nấu theo Cuisine Moderne (Lối Nấu Tân Tiến). Nếu một thời gian sau mày học được một hai món, tao sẽ cho mày đứng nấu. D'accord?

Thế là anh làm phụ bếp cho nó, suốt ngày chỉ băm tỏi, nấu nước xúp gà, luộc ức gà, gọt artichaux, gọt khoai tây hay cà rốt. Có ngày anh phải gọt hai ba thùng artichaux, bóc rồi băm hàng mấy ký tỏi, chặt bảy tám chục con gà, bỏ vào nồi áp suất đường kính cả thước để nấu lấy nước xúp.

Một hôm, anh phải khiêng những thùng rau, thùng thịt gà đông lạnh nặng ba bốn chục ki lô từ nhà kho trên lầu xuống nhà bếp. Khi đi xuống cầu thang, anh trượt chân bị treo xương sống, phải nghỉ cả tuần mà không được ăn lương. Hồi đó anh còn ngu ngơ không biết luật lao động Mỹ chứ theo đúng nguyên tắc ra, không những anh phải được trả lương, mà còn phải được chữa trị miễn phí. Cả tuần đó anh đau quá không đứng dậy được, suốt ngày nằm một chỗ trên tấm đệm nhạt được từ ngoài phố. Anh nghĩ may mà có tấm nệm ăn mày đó chứ nếu không phải nằm trên sàn gỗ thì chết cha. Ngày nào Xuân, cũng lên thăm anh, nấu cho anh bát cháo sườn, và bôi dầu cù là vào lưng anh. Anh thương Xuân ở chỗ nó tận tình với anh. Trong sự cùng khổ, để có sự cảm thông và nhân ái là thế!

Trong khi làm việc, anh hay nói chuyện với Hubert, tên đầu bếp chính. Y hỏi anh trước kia anh học đến đâu, anh nói anh học được tới Brevet Elémentaire tức là bằng Trung Học Phổ Thông tây. Nhưng vì anh nói đủ thứ chuyện từ lịch sử, địa dư cho đến triết lý, văn chương, chính trị, luật học, y hỏi anh tại sao anh biết nhiều thế, anh trả lời trời cho anh bộ óc thông minh, anh đọc sách, đọc đâu hiểu đó, có thể thôi. Từ đó trở đi nó nể anh hơn. Có một lần Hubert chửi mấy người phụ bếp Tàu, "Sao bọn Tàu nó ngu thế!" làm cho anh động

lòng; anh nói " Hubert, mà biết không, dân tộc nào cũng có thằng ngu thẳng khôn, kể cả dân tộc Pháp. Mà không thể nói vì chúng nó là Tàu chúng nó ngu!" Hubert nhìn anh tròn đôi mắt, nhưng vì anh nói đúng, y cũng chẳng làm gì được anh.

Sáu tháng sau đó, Trương đến tiệm ăn tìm anh kêu anh trở về đi dạy vì học khu cần, anh chào từ biệt Hubert. Y hỏi anh:

- Mà kiếm được việc gì tốt hơn mà mà bỏ tao vậy?
- Có người mời tao đi dạy học ở Trung học.
- Tao đã biết trước là mà đã nói dối tao. Mà không chỉ có bằng Brevet.
- Tao phải nói thế thì mà mới mượn tao chứ. Nói thật thì tao sẽ vẫn còn thất nghiệp. Nhưng dù sao tao cũng cảm ơn mà. Không có mà thì tao đã chết đói sáu tháng trời.

Thế là anh lại phải trở về với nghề gõ đầu trẻ mà anh ghét cay ghét đắng. Làm phụ bếp có 8 đồng một giờ mà phải lao động cực khổ, ít ra đi làm thầy giáo cũng bớt lao động tay chân và lương gấp đôi gấp ba. Anh lại đang cần tiền để đi học. Anh mới đến ở Cali nên vẫn chưa được coi là California resident nên đi học, anh sẽ phải trả học phí như những sinh viên từ tiểu bang khác đến. Mà tiền học đâu phải ít, bảy tám ngàn một năm cộng với tiền sách vở này kia cũng đến mười ngàn. Anh đã chuẩn bị thi GMAT để có thể xin vào học Graduate school of Business. Anh đến nói chuyện với người khoa trưởng và được hướng dẫn làm thủ tục ghi danh. Nhiều bà con bạn bè thấy anh bỏ mười ngàn đồng để đi học lại, nghĩ rằng anh điên khùng, học làm gì cho phí tiền. Nhưng mặc cho ai nói, anh vẫn quyết tâm theo đuổi con đường anh tính đi. Anh có khả năng trí tuệ, học hành đối với anh không có gì là khó, anh nghĩ sau khi tốt nghiệp, anh sẽ có cơ hội đổi nghề, giã từ cái nghề mà vì hoàn cảnh anh đang phải làm tạm.

Anh làm phụ bếp như thế cũng gần sáu tháng trời. Cứ bốn giờ rưỡi chiều, anh lấy chuyển xe M đi đến Powell Station thì xuống đi bộ chừng chục blocks đến Sutter. Anh làm từ 5 giờ chiều đến 12 giờ đêm. Sau khi tắt cả những tên đầu bếp đã đi về, anh vẫn còn phải ở lại dọn dẹp lau chùi. Khi anh và một số lao công đẩy cửa nhà hàng ra về thì chẳng còn ai khác trong nhà hàng nữa. Ngoài đường cũng vắng tanh chẳng còn mấy người đi bộ trên vỉa hè, xe hơi qua lại cũng ít. Trời thì lạnh mặc dù đang mùa hè hay đầu thu. Anh lúi thủi bước trên con đường Powell, nay đã quá quen thuộc, dọc theo những cửa hàng giờ đó đã đóng cửa từ lâu. Chỉ còn hai ba quán rượu còn mở và trong đó những nàng vũ nữ khoả thân vẫn còn nhảy múa theo tiếng nhạc xập xình. Lắm khi anh muốn ghé vào uống ly rượu ngắm những bộ ngực bộ hông căng đầy cho bớt thèm thường nhưng lại thôi. Vài cô gái mãi dâm già xấu xí đứng trước những quán rượu xán gần lại anh khi anh đi qua mời mọc, anh lắc đầu cầm cổ đi, anh nghe phía sau lưng họ nói như muốn trêu chọc "You don't like girls?", anh im lặng chẳng nói gì. Khi leo lên chiếc xe buýt vắng tanh, chỉ đôi khi có một người hành khách, anh thở phào nhẹ nhõm. Thế là một ngày lại đã trôi qua! Lúc mở cửa vào nhà, thì đã hơn 1 giờ sáng. Anh cởi quần áo nằm xuống chiếc nệm nay có mùi nước hoa rẻ tiền mà anh mua ở Walgreens về phun lên cho đỡ hôi, anh thấy chân tay rã rời. Anh nằm như thế thao thức

hàng giờ trước khi chợp được mắt. Sáng ra, khi anh tỉnh dậy thì cả nhà đã đi làm đi học, chẳng còn ai ngoại trừ người chủ nhà đang lui hui sửa xe trong gara, anh nhìn đồng hồ thì đã chín mười giờ sáng.

Mùa hè đã trôi qua, mùa thu đã đến, Cựu Kim Sơn không có lá đỏ rợp nền trời, không có lá khô rụng đầy đường, nhưng trời ngày càng xám xịt, và đã trở lạnh. Từ ngày Trương đưa anh về dạy tại trường Trung học Mission cuộc đời anh đã êm đềm, anh đã thấy bớt vất vả. Những buổi chiều tối, anh vùi đầu vào những cuốn sách luyện thi GRE và GMAT. Những cuối tuần là anh đến thăm trường, anh vào thư viện ngồi đọc những cuốn sách dày cộm, đọc cho quen, cho óc anh tập làm việc trở lại. Đã bao nhiêu năm rồi óc anh đâu có làm việc, anh đâu có cơ hội nào vận dụng tâm trí của anh đâu. Anh không biết trí tuệ anh có cùn đi nhiều hay không nhưng có điều anh biết chắc là lòng tin ở chính anh vẫn còn như xưa, nó sẽ giúp anh vượt qua được bất cứ trở ngại nào. Anh sẽ thành công.

Trích từ "Sống Nửa Cuộc Đời trên Đất Mỹ" - 2005